

Bản án số: 01a/2019/HS-ST
Ngày: 30-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương.

2. Ông Phạm Đức Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Út-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phùng Thị N (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1966 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã BL, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Long C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1935; Chồng: Phan Đình D, sinh năm 1963; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 04/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Tiến T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1964; Vợ: Phan Thị C, sinh năm 1990; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2019 đến ngày 06/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1998 - Nơi cư trú: Thôn 41, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993 - Nơi cư trú: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Biết mẹ vợ là Phùng Thị N đã có thời gian ghi lô tô, xổ số cho đại lý xổ số của chị Mai Ánh N sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu và N đang bán hàng tạp hóa ở xã BL, huyện P sẽ thuận lợi cho việc ghi lô, đề nên cuối tháng 8 năm 2019, Nguyễn Tiến T đã thống nhất bàn bạc cùng với N về việc đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề trái quy định của Nhà nước để có thêm thu nhập. Cả hai thống nhất cách thức bán số lô, đề, trả thưởng, chia phần trăm hoa hồng như sau:

Đối với số đề và số ba càng, người chơi bỏ tiền ra mua một số bất kỳ gồm hai hoặc ba chữ số, sau đó so với hai hoặc ba chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu trùng nhau thì người mua nhận được tỷ lệ tương ứng 1000đồng x 60 lần đối với số đề, 1000 đồng x 400 lần đối với số ba càng.

Đối với số lô, người chơi bỏ tiền ra mua một số bất kỳ gồm hai chữ số, nếu mua lô thường thì so với 07 giải (gồm 27 lần quay) kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Nếu trùng nhau với hai chữ số cuối thì người mua nhận được tỷ lệ tương ứng mỗi điểm lô 23.000 đồng được hưởng 80.000 đồng. Nếu người mua trùng nhiều giải thì người mua được hưởng đầy đủ theo tỷ lệ trên.

Về hình thức chuyển số lô, đề và chuyển tiền. N và T thống nhất sẽ chuyển số lô, đề do N bán qua mạng xã hội Zalo cho T vào khoảng 18 giờ hàng ngày. Nếu khách trúng thì N ứng tiền đã bán lô, đề ngày hôm đó ra thanh toán trước. Nếu khách trúng thường nhiều thì N dùng tiền của mình trả trước, số tiền bù ra T sẽ trả N khi T và N gặp nhau. T sẽ trả phần trăm hoa hồng cho N như sau: N sẽ được hưởng 1.000 đồng/01 điểm lô và được hưởng 10% tổng bằng số tiền bán số đề.

Do N bận việc nên trong tháng 8 và đầu tháng 9 năm 2019 chưa thực hiện được việc bán lô, đề như đã thống nhất với T. Đến ngày 24/9/2019, N bán lô, đề trái phép cho nhiều người khách mua lô, đề (N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua). Tổng số tiền N bán được trong ngày là 273 số lô, đề với số tiền 7.320.000 đồng. Khoảng 17 giờ 57 phút cùng ngày, như đã thỏa thuận từ trước, N đã chuyển cho T qua mạng xã hội Zalo từ Nick name Phùng Thị N sang Nick name của T có tên Tr gồm các số sau: Số lô: 23, 98, 85 mỗi số 50 điểm = 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Số đề: 31, 39, 30, 44 mỗi số 50.000 đồng = 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng N chuyển cho T gồm 07 số lô, đề với số tiền 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số lô, đề khách mua gồm 266 số với số tiền 3.670.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), N nghĩ ít trúng nên giữ lại và không cho T biết, nếu người mua lô, đề trúng thì N phải trả thưởng cho khách, còn nếu người mua lô, đề không trúng thì N được hưởng toàn bộ số tiền bán lô, đề cho khách.

Kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 24/9/2019 xác định: Các số lô, đề N chuyển cho T người mua trúng số lô 23 x 50 điểm được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), T phải trả cho người mua là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Các số lô, đề do N giữ lại, người mua trúng số lô 23 x 05 điểm được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số đề 24 x 50.000 đồng được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), số đề 03

số áp má số 324, 224 được 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tổng cộng N phải trả cho người mua là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, trong ngày 24/9/2019, tổng số tiền N đánh bạc là 14.820.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), còn tổng số tiền T tham gia đánh bạc là 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Theo thỏa thuận, số tiền hoa hồng T phải trả cho N là 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng do tổng số tiền khách trúng lô, đề của cả N và T nhiều hơn tổng số tiền N ghi được cho khách trong ngày nên N đã tự bỏ tiền ra trả thưởng hết cho khách.

Ngày 25/9/2019, N tiếp tục bán lô, đề trái quy định của Nhà nước cho nhiều người khách đến mua lô, đề (N không biết họ tên, địa chỉ của người mua). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 41, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu đến nhà N mua các số lô 25, 52 mỗi số 50 điểm = 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, trú tại thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu đến nhà N mua các số lô 86, 68 mỗi số 50 điểm, số lô 90 là 40 điểm, tổng là 140 điểm = 3.220.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Q và T mua số lô với N hết tổng số tiền là 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), khi thanh toán N bớt cho Q và T mỗi điểm lô là 500 đồng (Năm trăm đồng) nên tổng số tiền T và Q phải trả cho N là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi N đang ghi cho T và Q vào 02 mảnh giấy được cắt từ vỏ bao thuốc lá đưa cho T và Q thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 8.266.000 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền N bán hàng tạp hóa, còn 7.691.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) là tiền đánh bạc bằng hình thức bán 250 số lô, đề trái quy định của Nhà nước, 02 mảnh giấy ghi các số lô, 01 quyển vở ô ly ghi số lô, đề ngày 24, 25/9/2019.

Ngày 25/9/2019, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Thị N và trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của N số tiền 92.212.000 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng), 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6, 02 quyển vở ô ly ghi các chữ số và 01 đầu camera. Ngày 27/9/2019, khám xét chỗ ở của Nguyễn Tiến T và trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của T 04 tờ giấy có ghi những chữ số và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Thị N, Nguyễn Tiến T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Thị N và Nguyễn Tiến T khai nhận: Số tiền 92.212.000 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) là tiền bán hàng tạp hóa và vật liệu xây dựng của gia đình bị cáo N, 02 quyển vở ô ly ghi các chữ số là sổ ghi chép tiền hàng và 01 đầu camera là của gia đình bị cáo N; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 là của bị cáo N dùng để chuyển số lô, đề qua Zalo cho T, 02 mảnh giấy ghi các số lô và 01 quyển vở ghi số lô, đề ngày 24, 25/9/2019 là của bị cáo N; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen là

của bị cáo T dùng để nhận số lô, đề do N chuyển đến, 04 tờ giấy có ghi những chữ số là của gia đình T.

Trong quá trình điều tra những người làm chứng ông Trần Văn T, ông Nguyễn Văn Q trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo Phùng Thị N và các tài liệu chứng cứ khác.

Theo lời khai của Phùng Thị N, toàn bộ các số lô, đề N bán được trong ngày 25/9/2019. Do N đoán các số lô, đề khách mua không trúng cao nên N sẽ giữ lại, không chuyển cho T và thực tế khi N đang bán lô, đề cho Trần Văn T và Nguyễn Văn Q vào trước giờ mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Nguyễn Tiến T không phải chịu trách nhiệm cùng với bị cáo Phùng Thị N về số tiền do bị cáo N bán lô, đề ngày 25/9/2019.

Đối với Mai Ánh N là người nhận các số lô tô, xổ số của Phùng Thị N thời điểm từ tháng 02/2019 đến tháng 7/2019, Mai Ánh N đã đăng ký làm đại lý xổ số hợp pháp, được Nhà nước cho phép. Các số lô tô, xổ số N chuyển cho Mai Ánh N thì Mai Ánh N đều kê và chuyển cho Công ty xổ số Lai Châu theo đúng quy định nên Mai Ánh N không phạm tội.

Đối với Trần Văn T và Nguyễn Văn Q là những người mua lô ngày 25/9/2019 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với những người mua lô, đề trái quy định của Nhà nước ngày 24, 25/9/2019 của Phùng Thị N, do N không biết tên, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 22/KSĐT - TA ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Phùng Thị N, Nguyễn Tiến T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Thị N, Nguyễn Tiến T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì thu nhập của bị cáo không ổn định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với Phùng Thị N từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); Không phạt bổ sung đối với Nguyễn Tiến T.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.691.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) của bị cáo Phùng Thị N là tiền do phạm tội mà có; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 màu đen của bị cáo Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 của bị cáo Phùng Thị N là phương tiện dùng để đánh bạc; Trả lại cho bị cáo Phùng Thị N số tiền 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng do hám lời nên các bị cáo Nguyễn Tiến T, Phùng Thị N đã bàn bạc cùng nhau đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cụ thể như sau:

Ngày 24/9/2019 tại nhà mình ở bản H, xã BL, huyện P, tỉnh Lai Châu, Phùng Thị N đánh bạc bằng hình thức bán 273 số lô, đề cho nhiều người khách mua lô, đề (N không biết họ tên, địa chỉ của người mua) với số tiền là 14.820.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng), Nguyễn Tiến T tham gia đánh bạc cùng N 07 số lô, đề với số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 25/9/2019, Phùng Thị N tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức bán lô, đề cho nhiều người khách mua lô, đề (N không biết họ tên, địa chỉ của người mua). Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, N đang bán lô cho Trần Văn T và Nguyễn Văn Q thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang, thu giữ vật chứng cùng số tiền 7.691.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) là tiền do N bán 250 số lô, đề ngày 25/9/2019 mà có.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được bán lô, đề không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là trái quy định của pháp luật nhưng vì hám lời nên đã thúc đẩy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Phùng Thị N là người trực tiếp bán, trả thưởng tiền trúng lô, đề và chuyển lô, đề cho T để được hưởng phần trăm hoa hồng; bị cáo Nguyễn Tiến

T là người khởi xướng và là chủ đề của N. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Thị N phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Thị N, sau khi bị bắt quả tang đã hợp tác tích cực với cơ quan điều tra, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, phát hiện thêm đồng phạm là bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có thể cho bị cáo Phùng Thị N tự cải tạo tại địa phương, bị cáo Nguyễn Tiến T hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen của bị cáo Nguyễn Tiến T và 01 điện thoại Samsung Galaxy J 6 của bị cáo Phùng Thị N là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 8.266.000 đồng (Tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phùng Thị N, trong đó có 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là tiền N bán hàng tạp hóa không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Còn lại 7.691.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng) là tiền do bị cáo N phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 92.212.000 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) là tiền bán hàng tạp hóa và vật liệu xây dựng của gia đình bị cáo N, 02 quyển vở ô ly ghi các chữ số là sổ ghi chép tiền hàng và 01 đầu camera là của gia đình bị cáo N; 04 tờ giấy có ghi những chữ số là của gia đình T. Ngày 25,28/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại cho gia đình bị cáo Phùng Thị N và bị cáo Nguyễn Tiến T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Thị N với mức khởi điểm của khung hình phạt; Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N vì bị cáo làm nghề tự do nên thu nhập không ổn định. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T, xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với hai bị cáo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Thị N.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến T.

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Thị N, Nguyễn Tiến T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phùng Thị N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn còn lại là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BL, huyện P, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Phùng Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J 6.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 7.691.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phùng Thị N 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu)

5. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã BL;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương